

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 24-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Thúy Lan;
- Ông Tô Văn Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 455/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 31/1, Đường số 1, Khu phố 4, phường L, thành phố Th, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1975 và bà Trần Thị N, sinh năm 1975; bị cáo có chồng Nguyễn Minh Nh, sinh năm 1989; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/02/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thời gian thử thách là 12 tháng, chấp hành xong hình phạt ngày 05/6/2013, đã đóng án phí vào ngày 20/9/2013. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2023, có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Minh Ph, sinh năm 1986; thường trú: Số 7/5, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người làm chứng:

- Bà Mai Trúc X, sinh năm 1980, vắng mặt.
- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1944, có mặt.
- Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1964, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T sử dụng ma túy từ năm 2013, T sống cùng mẹ tại phòng trọ địa chỉ số 30, đường Tr, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 15 giờ ngày 16/01/2021, T đi bộ đến nhà của bà Phạm Thị H, sinh năm 1944; thường trú: Số 12/10 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương là bà nội T để đòi số tiền 1.500.000 đồng mà T cho rằng bà H mượn của T, bà H xác định không mượn tiền của T nên giữa T và bà H xảy ra cãi nhau. Bà H cầm khúc gỗ để dọa Tuyền thì T giật được khúc gỗ và dọa đánh bà H thì được bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1964, thường trú: Số 7/5, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương là cô ruột của T can ngăn và đuổi T nên T bỏ đi về phòng trọ. Do vẫn còn bực tức bà Hoa nên vào khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T cầm một cây tầm vông dài khoảng 01m (có sẵn trong dây trọ) đi đến nhà bà H tại địa chỉ số 7/5 khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, tại đây T phát hiện xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze, màu đen biển số 61A-377.52 của chị Nguyễn Thị Minh Ph, sinh năm 1986; thường trú: Số 7/5 khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương đang đỗ ngoài lề đường trước cửa nhà bà Hoa nên T dùng cây tầm vông đập nhiều lần vào kính chắn gió phía sau xe ô tô hiệu Chevrolet Cruze biển số 61A-377.52 làm vỡ kính chắn gió của xe ô tô, sau đó T bỏ đi. Cùng ngày, chị Ph đến Công an phường Đ, thành phố D trình báo sự việc. Ngày 06/3/2021, T đến Công an thành phố Dĩ An đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 18/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An, kết luận: tám kính chắn gió phía sau xe ô tô con nhãn hiệu Chevrolet Cruze biển số 61A-377.52 trị giá 7.500.000 đồng.

Kết luận giám định số 383 ngày 27/5/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận:

-Về y học: Trước, trong, sau khi gây án hiện nay: Đang sự bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71-ICD 10). Gây án trong cơn xung động.

-Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 16/8/2023, Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa ra Thông báo số 587/TB-VPYTW về kết quả điều trị đối tượng chữa bệnh bắt buộc của Trần Ngọc T như sau: Tình trạng tâm thần của đối tượng hiện nay đã ổn định, không cần thiết áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh nữa.

Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 759/KLBB-VPYTW ngày 17/10/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận:

- Bị bệnh: Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71-ICD.10).

Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Ngày 26/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An ra Quyết định đình chỉ bắt buộc chữa bệnh số 02 đối với Trần Ngọc T.

Vật chứng thu giữ: 01 cây tầm vong dài khoảng 01m.

Tại Cáo trạng số 08/CT - VKS –DA ngày 19 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc T mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây tầm vong dài khoảng 01 m do Trần Ngọc T sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị Minh Ph không yêu cầu Trần Ngọc T bồi thường nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, kết quả định giá và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/01/2021, tại trước số nhà 7/5 khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Trần Ngọc T có hành vi sử dụng cây tầm vong dài khoảng 01m đập vỡ kính chắn gió phía sau xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze biển số 61A-377.52 của chị Nguyễn Thị Minh Ph, trị giá 7.500.000 đồng.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức tại thời điểm thực hiện hành vi: Bị cáo mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 13 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì “Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự”.

[4] Vì vậy, hành vi trên đây của bị cáo cố ý làm hư hỏng tài sản của bị hại có giá trị 7.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định

khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 08/CT - VKS –DA ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo hiện có 03 con còn nhỏ dại, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71-ICD.10) nên cũng cần xem xét, giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, đã từng bị xử phạt tù về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[8] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Bị cáo phạm tội tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Minh Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xử lý vật chứng: Đối với một cây tầm vông dài khoảng 01 m do Trần Ngọc T sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc so với mức độ, hành vi mà bị cáo thực hiện. Vì vậy, hội đồng xét xử quyết định xử dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây tầm vông dài khoảng 01 m.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 19/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm